CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & CÁC SGDCK

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Công ty: **CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM**

- Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà TNR, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.39148585 Fax: 028.38216898

Người thực hiện công bố thông tin: **PARK WON SANG**

- Điện thoại: 028.39148585 Fax: 08.38216899

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn http://www.kisvn.vn mục Công bố thông tin.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 17 tháng 04 năm 2023
Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM

PARK WON SANG

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 3, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.28.3914 8585 Fax: +84.28.3821 6898
Website: www.kisvn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Năm 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305066125 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 01 tháng 12 năm 2022.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết định số 56/UBCK-GPHĐKD ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 108/GPĐC-UBCK ngày 10/11/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp.
- Vốn điều lệ: 3.761.579.550.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.761.579.550.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84-28) 3914 8585
- Số fax: (84-28) 3821 6898
- Website: www.kisvn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

- **Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ Phần Chứng khoán KIS Việt Nam trước đây là Công ty Cổ Phần Chứng khoán Gia Quyền được thành lập ngày 05/07/2007 Quyết định số 56/UBCK-GPHĐKD ngày 05/07/2007 với số vốn 135 tỷ đồng, từ tháng 01/2015 KIS đã tăng vốn điều lệ lên 1,112,766,000,000 đồng. Công ty được đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại, cùng với đội ngũ Ban điều hành và các chuyên viên có nền tảng kiến thức chuyên sâu và bề dày kinh nghiệm về môi trường kinh doanh và mạng lưới quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước.
- Ngày 17/07/2007, Công ty chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 60/GCNTVLK.
- Ngày 17/08/2007, Công ty chính thức trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Quyết định số 57/QĐ-SGDHCM.
- Ngày 28/08/2007, Công ty chính thức trở thành thành viên của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 215/QĐ-TTGDHN.
- Ngày 12/06/2008, Công ty Chứng khoán Gia Quyền là Công ty Đại chúng, theo công văn số 1142/UBCK-QLPH ngày 13/06/2008 của UBCKNN.
- Ngày 20/06/2008, Công ty thành lập và khai trương Chi nhánh Hà Nội theo Quyết định số 439/QĐ-UBCK.
- Ngày 10/07/2008, Chi nhánh Hà Nội chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo giấy chứng nhận số 34/GCNTVLK-CN.
- Ngày 18/08/2010, Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 263,646 tỷ đồng theo Quyết định số 662/QĐ-UBCK và đợt phát hành tăng vốn hoàn tất vào ngày 17/12/2010 theo Giấy phép điều chỉnh số 376/GPĐC-UBCK.
- Ngày 21/3/2012, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam theo Giấy phép điều chỉnh số 19/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2011. Ngày 24/3/2012 Công ty chính thức đổi tên của Chi nhánh thành Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS – Chi nhánh Hà Nội theo Quyết định số 265/QĐ-UBCK ngày 24/03/2011.

- Ngày 08/7/2011, Công ty chính thức thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 08/07/2011.
- Ngày 29/02/2012, Chi nhánh Hà Nội chính thức thay đổi địa chỉ trụ sở theo Quyết định số 193/QĐ-UBCK do UBCK Nhà Nước cấp ngày 29/02/2012.
- Ngày 09/01/2015, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 01/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ lên 1,112,766,000,000 đồng.
- Ngày 22/04/2015, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty 20/GPĐC-UBCK, bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Ngày 01/06/2015, Công ty thành lập và khai trương Phòng giao dịch Bà Triệu theo quyết định số 458/QĐ-UBCK.
- Ngày 08/07/2015, Công ty thành lập và khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương theo quyết định số 577/QĐ-UBCK.
- Ngày 06/07/2016, Công ty thành lập và khai trương Phòng giao dịch Láng Hạ theo quyết định số 671/QĐ-UBCK.
- Ngày 06/09/2016, Công ty thành lập và khai trương Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch theo quyết định số 935/QĐ-UBCK.
- Ngày 06/02/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hủy đăng ký công ty đại chúng từ ngày 03/01/2017.
- Ngày 09/08/2017, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 38/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Park Won Sang.
- Ngày 11/06/2018, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 42/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ lên 1,897,011,000,000 đồng.
- Ngày 16/03/2018, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nghiệp vụ môi giới chứng khoán phái sinh số 15/GCN-UBCK và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 16/GCN-UBCK.
- Ngày 02/07/2018, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nghiệp vụ tự doanh chứng khoán phái sinh số 21/GCN-UBCK.
- Ngày 03/09/2019, Công ty thay đổi tên và địa điểm phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương thành phòng giao dịch Sài Gòn tại tầng 4, 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM theo Quyết định số 671/QĐ-UBCK về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.
- Ngày 30/06/2020, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 35/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ lên 2,596,316,050,000 đồng.
- Ngày 14/6/2021, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 42/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ lên 3,761,579,550,000 đồng.
- Ngày 31/3/2022, Công ty chính thức trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 30/QĐ-SGDVN.
- Ngày 13/5/2022, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 284/QĐ-UBCK.

- Ngày 26/4/2022, Công ty thay đổi địa điểm phòng giao dịch Sài Gòn tại tầng 4 và tầng 11, 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM theo Quyết định số 225/QĐ-UBCK về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.
- Ngày 21/9/2022, Công ty thay đổi địa điểm phòng giao dịch Bà Triệu tại tầng 8, tòa nhà Vietbank Office, 70-72 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội theo Quyết định số 708/QĐ-UBCK về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.
- Ngày 21/9/2022, Công ty thay đổi địa điểm phòng giao dịch Sài Gòn tại tầng 4, 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM theo Quyết định số 709/QĐ-UBCK về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.
- Ngày 10/11/2022, Công ty được Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty số 108/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ trụ sở chính thành Tầng 3 và tầng 11 Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, p. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trong các lĩnh vực của thị trường chứng khoán bao gồm:
  - Môi giới chứng khoán,
  - Tự doanh chứng khoán,
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán,
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán,
  - Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty chứng khoán KIS Việt Nam có mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.
- Thẩm quyền cao nhất công ty là Đại hội đồng cổ đông, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.
- Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 gồm: 3 thành viên do ông Park Won Sang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc; số lượng thành viên không điều hành là 01 người, số lượng thành viên điều hành là 02 người.
- Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 gồm 3 thành viên, do bà Nguyễn Thị Hoa làm Trưởng Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, gồm 1 Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty thông qua các Giám đốc phụ trách Khối, Giám đốc Chi nhánh, các Trưởng phòng, Trưởng bộ phận.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

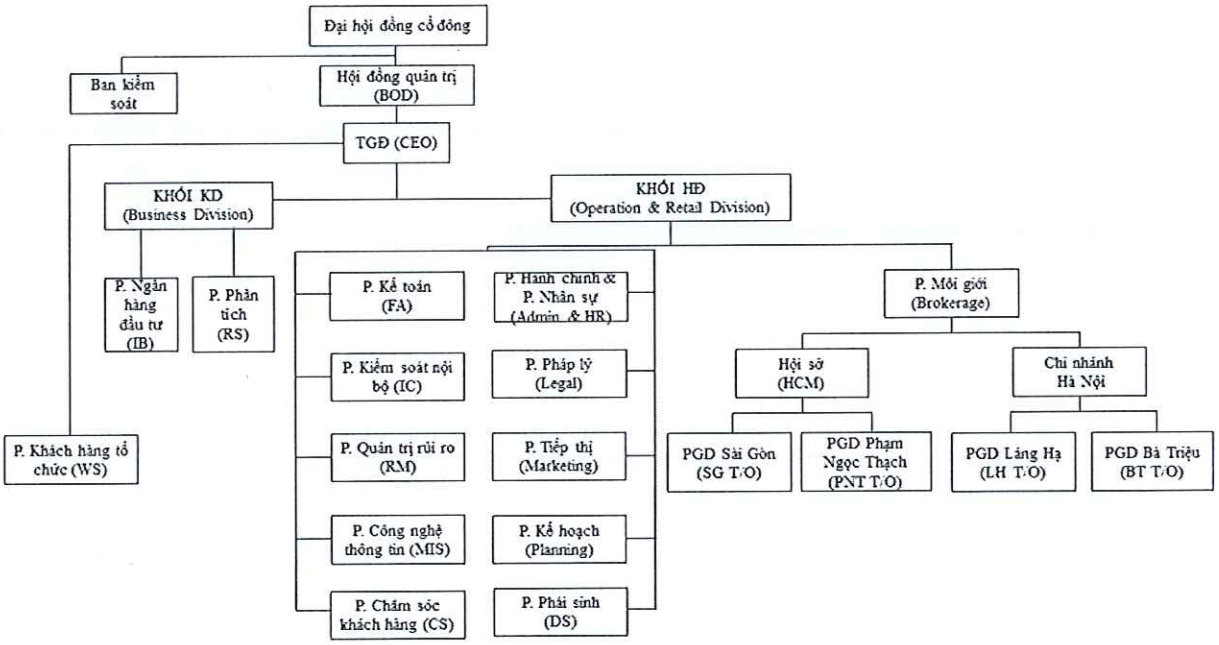

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

KIS Việt Nam đặt mục tiêu phát triển trở thành một công ty chứng khoán chuyên nghiệp hàng đầu của Việt Nam trên cơ sở kết hợp kinh nghiệm quốc tế và nguồn lực địa phương, phù hợp với nhu cầu và khung pháp lý quy định.

4.1 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, cũng như theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, Ban lãnh đạo KIS Việt Nam tập trung vào việc đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên, nâng cao phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, phát triển mạnh các dịch vụ tiện ích hỗ trợ cho nhà đầu tư:

- Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Xây dựng cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp, phục vụ hiệu quả các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Cải tiến và tạo những giá trị mới cho hoạt động kinh doanh thông qua việc phát triển sản phẩm mới, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và quản trị rủi ro.
- Cải tiến nâng cấp hệ thống IT cạnh tranh cho hoạt động môi giới, cung cấp thông tin hiệu quả hơn cho khách hàng.
- Gia tăng nguồn nhân lực môi giới có chất lượng với chế độ lương thưởng cạnh tranh để thu hút nhân tài.
- Xây dựng đội ngũ phân tích chứng khoán chuyên nghiệp để phục vụ khách hàng.
- Gia tăng các hoạt động marketing, đẩy mạnh sức thu hút của thương hiệu.
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường quản lý rủi ro và hoạt động tuân thủ.
- Gia tăng giá trị của Công ty, tối ưu hoá và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.

4.2 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty đã nhiều lần tổ chức các hoạt động tình nguyện, tạo các cơ hội thực tập cho sinh viên, Công ty tiếp tục thực hiện các công tác từ thiện và hoạt động xã hội trong năm 2023.

5. Các rủi ro

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán nhiều biến động và rủi ro, Công ty luôn chú trọng ở mức cao nhất vai trò của công tác quản trị rủi ro. Chính sách quản trị rủi ro của Công ty luôn được thực hiện thống nhất từ cấp quản lý cao nhất là Hội đồng Quản trị, Công ty đã xây dựng ban hành các chính sách quản trị rủi ro năm 2016, chính sách quản lý hạn mức rủi ro, và các quy trình quản trị rủi ro để đưa vào áp dụng theo đầy đủ tinh thần Quyết định 105/QĐ-UBCK do UBCKNN ban hành ngày 26/02/2013.

Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam nhận thấy các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

- *Rủi ro thị trường*:

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản của Công ty theo chiều hướng bất lợi như: Chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá; Giảm giá của tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

- *Rủi ro hoạt động*:

Đây là rủi ro có thể phát sinh từ các nhân tố như do lỗi kỹ thuật, hệ thống, quy trình nghiệp vụ, con người trong quá trình tác nghiệp…. Để giảm thiểu các rủi ro này, KIS Việt Nam đã xây dựng quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng nghiệp vụ và phổ biến đến các cán bộ nhân viên trong công ty. Ngoài ra, các phòng nghiệp vụ thường xuyên tổ chức gặp gỡ và thảo luận đưa ra các giải pháp để giải quyết trước mỗi một loại hình rủi ro có thể xảy ra. Trên thực tế các rủi ro hoạt động tại KIS được giám sát hạn chế ở mức tối đa.

- *Rủi ro thanh toán*:

Đây là rủi ro xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày, do khi khách hàng không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Việc quản lý các khoản phải thu của khách hàng của công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro thanh toán từ hoạt động giao dịch cho vay ký quỹ và cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán.

- *Rủi ro thanh khoản:*

Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không cân đối kịp nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc các yêu cầu thanh toán của khách hàng do việc quản lý các khoản đầu tư tiền gửi, các khoản vay và cho vay thiếu chặt chẽ, hoặc do không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư dẫn tới vô tình hoặc cố ý lạm dụng tiền gửi của khách hàng. Công ty chứng khoán cũng gặp rủi ro thanh khoản khi các tài sản mà Công ty đầu tư vào, hoặc các tài sản khách hàng sử dụng để bảo đảm các khoản vay có khả năng thanh khoản thấp, dẫn tới Công ty chứng khoán không thể chuyển đổi những tài sản này thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn khi thị trường thiếu hụt thanh khoản.

- *Rủi ro pháp luật:*

Đây là rủi ro phát sinh từ việc không cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Có thể kể ra đây như: các giao dịch có khả năng bị vô hiệu do không phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; Hợp đồng bị hủy bỏ do bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản,…

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh: Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

1.1 Dịch vụ Môi giới:

- Thị phần môi giới

- Những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ KIS Việt Nam trong năm 2022 đã giúp chúng tôi đạt được thành tích kinh doanh đáng kể, khẳng định vị thế thương hiệu KIS Việt Nam trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Thị phần môi giới chứng khoán của KIS Việt Nam năm 2022 là 3.48%, tăng so với thị phần năm 2021 là 2.8%, đạt vị trí thứ 9 thị phần sàn HOSE năm 2022.

- Số lượng tài khoản:

Phân loại khách hàng		Đầu năm 2021	Tăng/giảm trong năm	Cuối năm 2022
Trong nước	Cá nhân	40,638	27,631	68,269
	Tổ chức	163	24	187
Nước ngoài	Cá nhân	1,402	171	1,573
	Tổ chức	124	27	151
Tổng		42,327	27,853	70,180

Về mặt số lượng tài khoản, năm 2022 tổng số tài khoản mở mới là 28,534 tài khoản, tăng 20,934 tài khoản so với năm 2021 (7600 tài khoản mở mới).

1.2 Hoạt động môi giới:

1.2.1. Hoạt động môi giới chứng khoán

Hoạt động đào tạo nhân sự môi giới được tổ chức định kỳ và thường xuyên với sự hỗ trợ của phòng Phân tích của công ty và sự tham gia của Đội ngũ phân tích chuyên nghiệp từ Công ty Chứng khoán KIS Hàn Quốc. Bên cạnh đó các nhóm liên tục tổ chức các buổi thuyết trình, thảo luận về các chủ đề, lĩnh vực nhà đầu tư quan tâm để trau dồi học hỏi lẫn nhau, đồng thời nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng. Tư vấn đầu tư được KIS xác định là giá trị cộng thêm cốt lõi và bền vững, là cốt lõi chất lượng dịch vụ môi giới, đảm bảo sự ổn định của khách hàng.

Về cơ cấu tổ chức nhân sự kinh doanh môi giới, môi giới được chia thành nhiều nhóm môi giới với một trưởng nhóm chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, điều phối, báo cáo chiến lược và hoạt động của các thành viên trong nhóm. Việc phân nhóm này giúp tăng cường hiệu quả quản lý, tạo sự cạnh tranh lành mạnh và học hỏi lẫn nhau giữa các nhóm.

Trong năm qua, KIS có nhiều chiến lược trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như cải tiến hệ thống giao dịch trực tuyến.

Công ty cũng không ngừng nghiên cứu hướng phát triển và giải pháp cho các sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt là các dịch vụ hỗ trợ tài chính, phân phối chứng chỉ quỹ.

1.2.2. Hoạt động nghiệp vụ môi giới

Hoàn thiện các dịch vụ hiện có và triển khai các dịch vụ mới cho khách hàng

- Dịch vụ ký quỹ: cải thiện chất lượng dịch vụ, cung cấp các gói dịch vụ ký quỹ cho từng nhóm khách hàng; Quản lý tổng hạn mức; giới hạn biên độ; thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo quy định của UBCKNN và KIS.

- Nghiệp vụ tài khoản và lưu ký: Thực hiện mở/đóng tài khoản và các nghiệp vụ lưu ký khác nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng và quản lý tài sản của khách hàng một cách an toàn, hiệu quả.
- Cập nhật các quy trình làm việc để đáp ứng các yêu cầu của quy định: Thử nghiệm hệ thống theo yêu cầu HSX, HNX, VSD. Đào tạo cho các nghiệp vụ mới: chứng khoán phái sinh, bảo lãnh phát hành và chứng quyền.

1.3 Tư vấn tài chính Doanh nghiệp

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục kết nối được với nhiều quỹ đầu tư tài chính hoạt động tại Việt Nam và các công ty khác. Thông qua việc hợp tác với các đối tác trên, Công ty đã tìm kiếm những doanh nghiệp có nhu cầu mua-bán vốn để giới thiệu cho nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam và Hàn Quốc. Công ty đã thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hỗ trợ cho một số nhà đầu tư Hàn Quốc tìm kiếm đối tác phù hợp để mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Đối với hoạt động truyền thống như tư vấn phát hành, niêm yết, IPO, Công ty tiếp tục thực hiện một vài dịch vụ cho những khách hàng hiện tại để duy trì mối liên hệ với các doanh nghiệp này, đồng thời cũng đang phát triển khách hàng mới.

Hoạt động Tư vấn tài chính năm 2022 đã đạt được các kết quả như sau:

- Tổng số hợp đồng ký kết: 3 hợp đồng từ khách hàng mới;
- Hợp đồng hoàn tất: 03 hợp đồng (trong năm 2022);
- Hợp đồng chuyển giao sang 2023: 24 hợp đồng.

1.4 Tự doanh

Công ty tiếp tục quản lí và theo dõi danh mục tự doanh của Công ty. Trong năm 2022, Công ty có hoạt động tự doanh thông qua phát hành chứng quyền và kinh doanh ETF.

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư vào Trái phiếu doanh nghiệp có rủi ro thấp là:

- Trái phiếu đảm bảo không chuyển đổi của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG với tổng giá trị 100 tỷ VNĐ.
- Và một số trái phiếu khác: CTD (10 tỷ đồng), TNG (30 tỷ đồng).

1.5 Công tác chăm sóc khách hàng và thương hiệu

Năm 2022, KIS đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm quảng bá thương hiệu và hình ảnh Công ty như:

- Với mục tiêu luôn cập nhật những sản phẩm và dịch vụ mới nhất đến khách hàng, KIS tiếp tục triển khai dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư các sản phẩm của thị trường chứng khoán phái sinh nhằm mang lại nhiều lựa chọn mới để khách hàng có thể mở rộng danh mục đầu tư dựa trên năng lực tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro cũng như các yêu cầu cá nhân.
- Năm 2022, KIS tiếp túc đẩy mạnh quảng bá thương hiệu thông qua các kênh truyền thông điện tử như Cafef, Vnexpress,… với các bài báo và banner quảng cáo về các chương trình khuyến mại lớn của công ty, tăng vốn, hoặc về các đợt phát hành Chứng quyền có bảo đảm.
- Công ty cũng đẩy mạnh các kênh mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Youtube…để có thể tiếp cận với nhiều khách hàng hơn, tăng cường nền tảng khách hàng mới.
- Mặc dù tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022 không tích cực lắm, tuy nhiên KIS vẫn luôn không ngừng tạo ra những chương trình thúc đẩy giao dịch, hỗ trợ và đồng hành cùng quý khách hàng trong suốt năm 2022. Cụ thể với các chương trình như:
    - Miễn lãi margin 7 ngày đầu tiên cho các khách hàng mới;
    - Trao trưởng cho các khách hàng đạt giá trị giao dịch cao bằng cách quay số trúng thưởng với các phần quà có giá trị (xe hơi, xe máy, điện thoại…);
    - Tặng quà cho các khách hàng mở tài khoản mới;

- Tổ chức hội thảo cho khách hàng;
- Ngoài ra Công ty còn tổ chức các minigame trên trang Facebook của công ty.

- Không chỉ tập trung phát triển chương trình khuyến mãi và sản phẩm phục vụ nhà đầu tư, KIS còn tích cực kết hợp cùng các trường đại học với vai trò nhà tài trợ và người hướng dẫn trong các cuộc thi tài chính, giúp sinh viên các chuyên ngành kinh tế có cơ hội tiếp cận với kiến thức thực tế và môi trường làm việc chuyên nghiệp của KIS. Đồng thời KIS còn cung cấp các suất thực tập với nhiều vị trí hấp dẫn cho các bạn sinh viên năm 3, năm 4.

1.6 Công tác xây dựng công nghệ thông tin và hệ thống hạ tầng:

- Thiết bị phần cứng: có thay đổi
  Hệ thống phần cứng cũ:

STT	Tên thiết bị		Số lượng	Ghi chú
1	**BOS DB Real** - DL360p Gen9		2	Máy chủ Database Chạy theo cơ chế active/stanby
	Processor	E5-2637v3 KIt 2 processor		
	Cache	15MB		
	Memory	16GB * 8ea total 128GB		
	Internal disk	_600GB 10K SAS * 2ea, _240GB SATA SSD * 2ea		
	Optical drive	HP Slim 12.7mm SATA DVD Optical Kit		
	Network	4Port 1GbE Adapter *1ea - HP 81E 8Gb SP PCI-e FC HBA * 2ea		
	Connect to San Storage	P440ar/2GB FBWC 12Gb 2-ports Int SAS Controller		
	OS & DB	_Oracle Linux 6.7 64 bit _Oracle 11g		
	Power supply and fans	2		
2	**BOS App**		3	_2 Máy chủ T-BOS. Chạy theo cơ chế active/stanby _1 máy dùng chạy test thử nghiệm khi có nâng cấp
	Processor	DL360p Gen9 E5-2637v3 4 core		
	Cache	15MB		

	Memory	16GB * 4ea total 64GB		trước khi chạy trên BOS real
	Internal disk	600GB 10K SAS * 2ea		
	Optical drive	HP Slim 12.7mm SATA DVD Optical Kit		
	Network	4Port 1GbE Adapter *1ea; HP 81E 8Gb DP PCI-e FC HBA		
	Connect to San Storage	P440ar/2GB FBWC 12Gb 2-ports Int SAS Controller		
	OS	Oracle Linux 6.7 64 bit		
	Power supply and fans	2		
3	**Storage**	**Hệ thống storage**	**1**	Lưu trữ SAN độ an toàn cao với 25 disk 600 GB 10k chia raid 10
	EMC VNX-e3200 STORAGE SYSTEM	- HP 600GB 6G SAS 10K 2.5in * 25ea - FC 8Gb * 8 port, 10G iSCSI * 8 port - Raid 0+1, Usable 5.4 TB	1	
	SAN Switch t - EMC Connectrix DS-300B	16 port activation (10 server + 2 storage + reserve)	2	
	SAN Switch t - EMC Connectrix DS-300B	5m Multi-mode OM3 LC/LC FC Cable * 8ea	18	
4	**HP DL360p Gen9 E5-2637v3** (3.5Ghz 4 core 15MB)		**2**	Máy chủ WTS/HTS là 2 máy hoạt động song song, được lắp đặt trong vùng DMZ. Mỗi server có thể đáp trên 3000 người dùng kết nối đồng thời. Các Server có khả năng loadbalance chạy theo cơ chế active/stanby
	Processor	E5-2637v3 KIt 2 processor		
	Architecture	64bit		
	Memory	16GB * 4 ea total 64GB		
	Network	4Port 1GbE Adapter *1ea		
	Storage Controller	P440ar/2GB FBWC 12Gb 2-ports Int SAS Controller		
	Hard Drive	600GB 10K SAS * 2ea		

	Optical Drive	HP Slim 12.7mm SATA DVD Optical Kit		
	Power Supply	2		
	Form Factor	1U		

- Hệ thống phần cứng mới:

STT	Tên thiết bị		Số lượng	Ghi chú
1	**PowerEdge R740 Server (Order DB)**		2	Máy chủ Database Chạy theo cơ chế active/stanby cho Front Office
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6246R 3.4G, 16C/32T, 10.4GT/s		
	Cache	35.75MB		
	Memory	32GB * 4 total 128GB		
	Internal disk	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2		
	Optical drive	HP Slim 12.7mm SATA DVD Optical Kit		
	Network	_Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC _Dell Recommended Emulex LPE 31002 Dual Port 16Gb Fibre Channel HBA, PCIe Full Height		
	Connect to San Storage	P440ar/2GB FBWC 12Gb 2-ports Int SAS Controller		
	OS	Oracle Linux 8 64 bit		
	Power supply and fans	2		
2	**PowerEdge R740 Server (Settlement DB)**		2	Máy chủ Database Chạy theo cơ chế active/stanby cho Back Office
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6244 3.6G, 8C/16T, 10.4GT/s		

	Cache	45MB		
	Memory	32GB * 2 total 64GB		
	Internal disk	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2ea		
	Optical drive	DVD+/-RW, SATA		
	Network	_Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC _Dell Recommended Emulex LPE 31002 Dual Port 16Gb Fibre Channel HBA, PCIe Full Height		
	Connect to San Storage	PERC H730P RAID Controller, 2Gb NV Cache, Minicard		
	OS	Oracle Linux 8		
	Power supply and fans	2		
3	**Storage**	**Hệ thống storage**	**1**	Lưu trữ SAN độ an toàn cao với 12 disk 1.2TB GB 10k chia raid 5 và 5 disk SSD xử lý cache
	EMC_UNITY 380 STORAGE SYSTEM	_Unity SYSPACK 4X1.2TB 10K SAS 25X2.5 _Unity 1.2TB 10K SAS 25X2.5 DRIVE * 12 _D4 400GB SAS FLASH 25X2.5 SSD * 5 _Raid 5, Usable 5.4 TB	1	
	CTX DS-6610B 8P/24P	8 * 16 Gb SFP	2	
4	**PowerEdge R740 Server (Virtualization Server)**		**2**	_Máy chủ chạy ảo hóa VMWARE, chạy theo cơ chế active/standby.
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6254 3.1G, 18C/36T, 10.4GT/s, 24.75M		

		Cache, Turbo, HT (200W) DDR4-2933 * 2		_Ảo hóa cho toàn bộ server Core chạy Back và Front Office.
	Architecture	64bit		
	Memory	32GB * 16 ea total 512GB		
	Network	Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC		
	Storage Controller	PERC H730P+ RAID Controller, 2GB NV Cache, Adapter, Low Profile		
	Hard Drive	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2ea		
	Optical Drive	DVD+/-RW, SATA		
	Power Supply	2		
	Form Factor	2U		
5	**PowerEdge R740 Server (Market Data Server)**		**2**	Máy chủ Gateway kết nối nối đến HOSE. Chạy theo cơ chế Active/Standby
	Processor	Intel Xeon Gold 6226 2.7G, 12C/24T, 10.4GT/s, 19.25M Cache, Turbo, HT (125W) DDR4-2933		
	Architecture	64bit		
	Memory	32GB * 8 ea total 256GB		
	Network	Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC		

	Storage Controller	PERC H730P+ RAID Controller, 2GB NV Cache, Adapter, Low Profile		
	Hard Drive	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2ea		
	Optical Drive	DVD+/-RW, SATA		
	Power Supply	2		
	Form Factor	2U		
6	**PowerEdge R740 Server (Virtualization Server For DMZ)**		**2**	_Máy chủ chạy ảo hóa VMWARE, chạy theo cơ chế active/standby. _Ảo hóa cho các server gateway kết nối đến HNX (cơ sở và phái sinh). _Ảo hóa cho các server gateway kết nối đến Banking BIDV, dịch vụ thanh toán trực tuyến và Thu chi hộ _Ảo hóa cho các server gateway kết nối đến VTB, thanh toán trực tuyến Phái sinh. _Ảo hóa cho các server nhận và xử lý các dữ liệu từ VSD Client cho Core. _Ảo hóa các server API liên kết giữa chứng khoán Co sở và Phái Sinh.
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6254 3.1G, 18C/36T, 10.4GT/s, 24.75M Cache, Turbo, HT (200W) DDR4-2933 * 2		
	Architecture	64bit		
	Memory	32GB * 16 ea total 512GB		
	Network	Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC		
	Storage Controller	PERC H730P+ RAID Controller, 2GB NV Cache, Adapter, Low Profile		
	Hard Drive	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2ea		
	Optical Drive	DVD+/-RW, SATA		
	Power Supply	2		

	Form Factor	2U		
7	**PowerEdge R740 Server (Virtualization Server For UAT)**		**2**	Máy chủ ảo hóa các host server cho kiểm thử DB BO, DB FO (uat_db01, uat_db02)
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6254 3.1G, 18C/36T, 10.4GT/s, 24.75M Cache, Turbo, HT (200W) DDR4-2933 * 2		
	Architecture	64bit		
	Memory	32GB * 16 ea total 512GB		
	Network	Broadcom 5720 Quad Port 1GbE BASE-T, rNDC		
	Storage Controller	PERC H730P+ RAID Controller, 2GB NV Cache, Adapter, Low Profile		
	Hard Drive	480GB SSD SATA Read Intensive 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 1 DWPD, 876 TBW * 2ea		
	Optical Drive	DVD+/-RW, SATA		
	Power Supply	2		
	Form Factor	2U		
8	**PowerEdge R650 Server**		2	Máy chủ chạy ảo hóa VMWARE, chạy theo cơ chế active/standby. _Ảo hóa cho các server infogate kết nối đến HNX (cơ sở và phái sinh)
	Processor	Intel® Xeon® Gold 6346 3.1G, 16C/32T, 11.2GT/s, 36M Cache, Turbo, HT (205W) DDR4-3200		
	Architecture	64bit		
	Memory	16GB * 2 ea total 32GB		
	Network	Broadcom 5719 Quad Port 1GbE BASE-T Adapter, PCIe Low Profile		
	Storage Controller	PERC H755 with front load bracket		

	Hard Drive	960GB SSD SAS Read Intensive 12Gbps * 2ea		

- Hệ thống phụ trợ: có thay đổi
    - Có thêm thiết bị network cho hệ thống core mới.

Tên thiết bị	Số lượng	Mô tả
Switch cisco 9300-24T	2	Chuyển mạch hệ thống server ảo hóa New Core Kết nối switch Core đang chạy

- Phần mềm: có thay đổi
    - Phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ điều hành cũ

STT	Tên phần mềm	Nhà Cung cấp	Phiên bản	Chú thích
1.	T-BOS	TYN / TY-HPT	1.6	Phần mềm Back Office dùng cho nhân viên của KIS
2.	T-PRO(HTS) / T-WEB/ T-MOBILE	TYN / TY-HPT	1.6	Phần mềm giao dịch từ xa bao gồm Home Trading System, Web Tranding System and Monile trading System
3.	T-GATE	TYN / TY-HPT	1.6	Interface kết nối giữa các hệ thống xử lý lệnh của KIS với hệ thống giao dịch trực tuyến của HNX
4.	BankGateway	TYN / TY-HPT	1.6	Interface kết nối giữa các ngân hàng với hệ thống các phần mềm giao dịch của KIS

STT	Tên sản phẩm/ phiên bản	Nhà Cung cấp	Chú thích
T-BOS – Back Office System			
1	DL360p Gen9	HP	E5-2637v3 KIt 2 processor
2	Citrix VNXe3200	EMC	Hệ thống lưu trữ SAN
3	ORACLE 11g	Oracle	Database
5	Tuxedo 8.1	BEA	BOS's middleware for processing message
6	T-BOS services	TY	
T-PRO(HTS)/T-WEB (Home Trading System-HTS/Web Trading System-WTS)			

1	HP DL360p Gen9	HP	HP DL360p Gen9 E5-2637v3 (3.5Ghz 4 core 15MB)
2	Tuxedo Client	BEA	Message interface between end-user-program and Tuxedo server
3	Issac	Penta Security	Encoding Module for data transfer between client and server
4	Apache 2.2	Open Source	Web Server
5	Tomcat 5.0	Open Source	Middleware
6	HTS/WTS service	TY	
T-GATE & Banking GateWay (KIS FEP System)			
1		HP	Linux OS 6.7
2	OCFS2	Oracle	Oracle Cluster filesystem
3	T-GATE	TY	
4	BankingGW	TYN / TY-HPT	Message interface between T-BOS and Banks

- Phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ điều hành mới

STT	Tên phần mềm	Nhà Cung cấp	Phiên bản	Chú thích [mô tả tên phần mềm, chức năng chính]
1	WinVest – InvestNet	TTL	WinVest – InvestNet R6	Phần mềm WinVest – InvestNet bao gồm các chức năng hỗ trợ giao dịch: hệ thống giao dịch, giao tiếp với Gateway của Sở HNX/HOSE, kết nối ngân hàng/VSD hay API cho kết nối các kênh trực tuyến
2	WTS, MTS	TechX	2.0	Ứng dụng web và mobile giúp cho người dùng đặt lệnh, xem giá thị trường và tra cứu các thông tin lệnh và tài khoản
3	EMC_UNITY 380	EMC	EMC	Hệ thống lưu trữ SAN
4	Oracle	Oracle	19c	Database

STT	Tên sản phẩm/ phiên bản	Nhà Cung cấp	Chú thích
WinVest – InvestNet			

1	Back Office	TTL	Module Quản lý thanh toán bù trừ BO - Back Office - Giao dịch thanh toán bù trừ và xác nhận thanh toán bù trừ - Giao dịch tài khoản tiền mặt - Truy vấn lịch sử thay đổi trong hệ thống - Ghi sổ và tích lũy lãi suất - Kết thúc ngày: kiểm tra dữ liệu cuối ngày, tính phí chiết khấu, lấy số dư chứng khoán, khóa sổ - Hệ thống báo cáo - Danh mục đầu tư của khách hàng - Ứng trước - Cầm cố và Repos - Thực hiện quyền - Thanh toán margin - Gửi báo cáo cho khách hàng qua thư điện tử - Quản lý khách hàng - Quản lý hệ thống: quản lý thông tin ngân hàng, quản lý chi nhánh, quản lý nhân viên và phân quyền, quản lý nhóm/loại nhà đầu tư, quản lý chứng khoán, quản lý phí và lãi suất, quản lý giao dịch, quản lý lịch giao dịch, quản lý kênh giao dịch.
2	Front Office	TTL	Module Quản lý giao dịch FO - Front Office - Nhập lệnh giao dịch - Quản lý lệnh giao dịch: truy vấn lệnh, thông báo trạng thái lệnh và xác nhận giao dịch - Thông tin thị trường - Quản lý danh mục đầu tư của khách hàng - Quản trị hệ thống • Tự động cập nhật thông tin giá giao dịch của các mã chứng khoán • Tự động cập nhật các thông tin về kết quả giao dịch từ SGDCK • Tự động kiểm tra lệnh giao dịch (lần cuối về số dư tiền và số dư CK) trước khi đưa lệnh vào hệ thống quản lý giao dịch • Tự động xử lý lệnh giao dịch theo từng phiên giao dịch và tùy từng trạng thái lệnh khớp (khớp từng phần, khớp hoàn tất, …) và giờ giao dịch • Tự động phân chia và xử lý lệnh nhập do nhân viên Công ty CK và do chính nhà đầu tư
3	BIX gateways	TTL	Module kết nối sở giao dịch HNX/HOSE gateways
4	Bank/VSD gateways	TTL	Module kết nối đến các ngân hàng & VSD
5	API Trading	TTL	Module kết nối core với các kênh giao dịch trực tuyến

2. Tổ chức và nhân sự

2.1.Danh sách Ban điềuhành

Vị trí	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết

Tổng Giám đốc	Park Won Sang	▪ Ngày sinh: 04/08/1963 ▪ Quốc tịch: Hàn Quốc ▪ Trình độ học vấn: Thạc sỹ. ▪ Quá trình công tác: - 01/1991 đến 12/1999: nhân viên- Ngân hàng tín dụng Hàn Quốc - 01/2000 đến 05/2000: nhân viên- Công ty Woori Camtech - 06/2000 đến 09/2003: nhân viên- Công ty Winz Consulting - 11/2003 đến 03/2004: nhân viên phòng quản trị rủi ro- Công ty chứng khoán Dongwon - 04/2005 đến 03/2006: nhân viên phòng quản trị rủi ro- Tập đoàn tài chính Dongwon - 04/2006 đến 02/2013: Trưởng phòng phòng kế hoạch kinh doanh- Công ty đầu tư và chứng khoán Hàn Quốc - 03/2013 đến 12/2014: Trưởng phòng phòng chiến lược- Công ty đầu tư và chứng khoán Hàn Quốc - 01/2015 đến 12/2015: Trưởng khu vực Bộ phận bán lẻ khu vực phía tây sông hàn- Công ty đầu tư và chứng khoán Hàn Quốc - 01/2016 đến 03/2017: Trưởng khu vực Bộ phận bán lẻ khu vực phía bắc sông Hàn- Công ty đầu tư và chứng khoán Hàn Quốc - 04/2017- nay: Tổng giám đốc- Công ty cổ phần chứng khoán KIS	0%
Giám đốc Khối Môi giới	Trương Hiền Phương	▪ Ngày sinh: 27/05/1976 ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Trình độ học vấn: Đại học. ▪ Quá trình công tác: - 10/1998 - 10/1999: Nhân viên phòng kinh doanh tại công ty Trung Nam - 03/2005 - 03/2006: Chuyên viên bán hàng cấp cao tại Saigon Riviera JV (Tập đoàn Keppel Land) - 03/2006 - 03/2007: Phó quản lý cửa hàng tại Sony Việt Nam	0%

		- 03/2007 - 07/2008: Chuyên viên quản lý tài khoản của công ty chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC). - 07/2008 - 02/2010: Giám sát tại HSC - 02/2010 - 04/2013: Quản lý chi nhánh tại HSC - 04/2013 - nay: Giám đốc môi giới cấp cao tại Công ty Cổ phần chứng khoán KIS	
Giám đốc Khối Hoạt động	Lee Hun Woo	▪ Ngày sinh: 21/10/1972 ▪ Quốc tịch: Hàn Quốc ▪ Trình độ học vấn: Đại học. ▪ Quá trình công tác: - 06/1999 – 12/2015: Phó giám đốc phòng Kế hoạch kinh doanh – Công ty TNHH ĐT&CK Hàn Quốc tại Hàn Quốc. - 02/2016 đến nay Giám đốc khối hoạt động tại Công ty CPCK KIS VN.	0%
Giám đốc phòng Công nghệ thông tin	Oh Hyun Taek	▪ Ngày sinh: 13/04/1974 ▪ Quốc tịch: Hàn Quốc ▪ Trình độ học vấn: Đại học ▪ Quá trình công tác: - 2006 đến 2020: Phó Giám đốc tại EBEST Investment & Securities Co., Ltd tại Hàn Quốc ▪ 12/2020 đến nay: Giám đốc phòng Công nghệ thông tin tại Công ty CPCK KIS VN	0%
Kế toán trưởng	Trương Thị Kim Dung	▪ Ngày sinh: 20/10/1969 ▪ Quốc tịch: Việt Nam ▪ Trình độ học vấn: Đại học. ▪ Quá trình công tác: - 1992 đến 1994 Công tác tại Cục thuế Hàm tân - Bình Thuận - 1994 đến 2007 - Kế toán trưởng tại công ty Tungshin & Tungkuang Co., LTD. - 11/2007 đến 6/2008 - Kế toán trưởng CN Công ty CK VN Direct. - 07/2008 đến nay – Kế toán trưởng – Công ty CPCK KIS	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Giảm 02 Giám đốc bộ phận.
- Số lượng cán bộ nhân viên tính đến 31/12/2022: 269 Cán bộ nhân viên (CBVN).

2.2.Chính sách liên quan đến người lao động

- Chính sách lương, thưởng của Công ty được ban hành phù hợp với Bộ luật lao động. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của công ty.
- Chính sách khen thưởng, phúc lợi được áp dụng gắn liền với kết quả công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho người lao động như: thưởng nhân các ngày Lễ, Tết …
- Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương phù hợp tương xứng với năng lực, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết năng lực. Công ty tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ chi phí cho nhân viên tham gia các khóa học chuyên ngành do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức cũng như các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn khác theo chính sách của Công ty.
- Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động.
- Công ty tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật về lao động như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.... Công ty tổ chức việc khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm cho toàn thể CBNV Công ty.
- Về chính sách đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo bên ngoài. Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty không có khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

4.1.Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8,773,962,146,328	9,900,907,153,313	-11.38%
Doanh thu thuần	2,971,083,602,933	3,026,734,078,751	-1.84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	185,076,058,633	709,692,522,856	-73.92%
Lợi nhuận khác	(56,735,842)	1,153,326	-5019.32%
Lợi nhuận trước thuế	185,019,322,791	709,693,676,182	-73.93%
Lợi nhuận sau thuế	149,099,341,476	547,734,233,384	-72.78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	396	1,456	-72.78%

4.2.Các chỉ tiêu khác: chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			

TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.1441	1.9665	9.03%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2.1441	1.9665	9.03%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.4491	0.5249	-14.45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.8151	1.1049	-26.23%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.3386	0.3057	10.77%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0502	0.1810	-72.27%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.0308	0.1164	-73.51%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.0170	0.0553	-69.28%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
  - Cổ phiếu phổ thông : 376,157,955 cổ phần
  - Mệnh giá : 10,000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
  - Cổ phiếu phổ thông : 376,157,955 cổ phần
  - Mệnh giá : 10,000 đồng
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cá nhân**	**691,898**	**0.184%**
1	*Cá nhân trong nước*	662,848	0.176%
2	*Cá nhân nước ngoài*	29,050	0.008%
II	**Tổ chức**	**375,466,057**	**99.816%**
1	*Tổ chức trong nước*	36,000	0.010%
2	*Tổ chức nước ngoài*	375,430,057	99.806%

	Tổng cộng	**376,157,955**	**100.000%**
CỔ ĐÔNG LỚN		**375,430,057**	**99.806%**
I	**Cá nhân**		
1	*Cá nhân trong nước*		
2	*Cá nhân nước ngoài*		
II	**Tổ chức**		
1	*Tổ chức trong nước*		
2	*Tổ chức nước ngoài*	**375,430,057**	**99.806%**

Danh sách Cổ đông lớn trên 5%:

STT	Cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh/ hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc	27-1 Yeouido-dong, yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea.	Đầu tư tài chính, chứng khoán	375,430,057	99.806%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 05/7/2007, Công ty được cấp giấy phép thành lập và hoạt động với số vốn điều lệ là 135.000.000.000 đồng;
- Ngày 17/12/2010, công ty được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ lên 263.646.000.000 đồng;
- Ngày 11/6/2018, công ty thay đổi vốn điều lệ lên 1.897.011.000.000 đồng;
- Ngày 30/6/2020, thay đổi vốn điều lệ lên 2.596.316.050.000 đồng;
- Ngày 14/6/2021, thay đổi vốn điều lệ từ 2,596,316,050,000 đồng lên 3,761,579,550,000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác:

***Trái phiếu:**

Trong năm 2022, KIS không thực hiện đợt phát hành trái phiếu nào.

KIS thanh toán đầy đủ lãi và gốc đối với các trái phiếu đã phát hành, trong đó có 01 khoản trái phiếu KISCH2122002 đã hết hạn vào ngày 29/10/2022.

***Chứng quyền:**

Trong năm 2022, KIS đã phát hành các đợt chứng quyền như sau:

STT	Tên Chứng quyền	Mã Chứng quyền	Ngày phát hành
1	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.10	CKDH2209	5/1/2022

2	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.17	CMSN2209	5/1/2022
3	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.13	CNVL2208	5/1/2022
4	Chứng quyền.PDR.KIS.M.CA.T.08	CPDR2205	15/3/2022
5	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.03	CPOW2204	15/3/2022
6	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.20	CSTB2215	15/3/2022
7	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.14	CVHM2211	15/3/2022
8	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.11	CVJC2204	15/3/2022
9	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.15	CVNM2207	15/3/2022
10	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.19	CVRE2211	15/3/2022
11	Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.14	CHDB2209	15/3/2022
12	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.23	CHPG2218	15/3/2022
13	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.11	CKDH2211	15/3/2022
14	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.18	CMSN2211	15/3/2022
15	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.14	CNVL2209	15/3/2022
16	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.04	CPOW2206	15/3/2022
17	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.21	CSTB2216	15/3/2022
18	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.12	CVJC2205	15/3/2022
19	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.16	CVNM2208	20/4/2022
20	Chứng quyền.VPB.KIS.M.CA.T.05	CVPB2209	20/4/2022
21	Chứng quyền.MWG.KIS.M.CA.T.01	CMWG2209	20/4/2022

22	Chứng quyền.MWG.KIS.M.CA.T.02	CMWG2210	20/4/2022
23	Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.15	CHDB2210	20/4/2022
24	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.24	CHPG2219	20/4/2022
25	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.19	CMSN2212	20/4/2022
26	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.15	CNVL2210	20/4/2022
27	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.15	CVHM2213	20/4/2022
28	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.13	CVJC2206	20/4/2022
29	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.17	CVNM2209	20/4/2022
30	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.20	CVRE2213	20/4/2022
31	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.12	CKDH2212	20/4/2022
32	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.05	CPOW2207	20/4/2022
33	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.06	CPOW2208	20/4/2022
34	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.07	CPOW2209	20/4/2022
35	Chứng quyền.PDR.KIS.M.CA.T.09	CPDR2206	27/5/2022
36	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.16	CVHM2217	27/5/2022
37	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.25	CHPG2224	27/5/2022
38	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.22	CSTB2222	27/5/2022
39	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.23	CSTB2223	27/5/2022
40	Chứng quyền.MBB.KIS.M.CA.T.05	CMBB2212	27/5/2022
41	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.21	CVRE2218	27/5/2022

42	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.10	CKDH2209	2/6/2022
43	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.17	CMSN2209	2/6/2022
44	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.13	CNVL2208	2/6/2022
45	Chứng quyền.PDR.KIS.M.CA.T.08	CPDR2205	2/6/2022
46	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.03	CPOW2204	2/6/2022
47	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.20	CSTB2215	2/6/2022
48	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.14	CVHM2211	2/6/2022
49	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.11	CVJC2204	2/6/2022
50	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.15	CVNM2207	2/6/2022
51	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.19	CVRE2211	2/6/2022
52	Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.14	CHDB2209	2/6/2022
53	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.23	CHPG2218	28/6/2022
54	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.11	CKDH2211	28/6/2022
55	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.18	CMSN2211	28/6/2022
56	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.14	CNVL2209	28/6/2022
57	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.04	CPOW2206	28/6/2022
58	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.21	CSTB2216	28/6/2022
59	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.12	CVJC2205	28/6/2022
60	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.16	CVNM2208	28/6/2022
61	Chứng quyền.VPB.KIS.M.CA.T.05	CVPB2209	28/6/2022

62	Chứng quyền.MWG.KIS.M.CA.T.01	CMWG2209	28/6/2022
63	Chứng quyền.MWG.KIS.M.CA.T.02	CMWG2210	28/6/2022
64	Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.15	CHDB2210	28/6/2022
65	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.24	CHPG2219	28/6/2022
66	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.19	CMSN2212	28/6/2022
67	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.15	CNVL2210	9/8/2022
68	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.15	CVHM2213	9/8/2022
69	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.13	CVJC2206	9/8/2022
70	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.17	CVNM2209	9/8/2022
71	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.20	CVRE2213	9/8/2022
72	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.12	CKDH2212	9/8/2022
73	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.05	CPOW2207	9/8/2022
74	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.06	CPOW2208	9/8/2022
75	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.07	CPOW2209	9/8/2022
76	Chứng quyền.PDR.KIS.M.CA.T.09	CPDR2206	9/8/2022
77	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.16	CVHM2217	10/8/2022
78	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.25	CHPG2224	10/8/2022
79	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.22	CSTB2222	10/8/2022
80	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.23	CSTB2223	10/8/2022

81	Chứng quyền.MBB.KIS.M.CA.T.05	CMBB2212	10/8/2022
82	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.21	CVRE2218	10/8/2022
83	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.10	CKDH2209	10/8/2022
84	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.17	CMSN2209	10/8/2022
85	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.13	CNVL2208	10/8/2022
86	Chứng quyền.PDR.KIS.M.CA.T.08	CPDR2205	10/8/2022
87	Chứng quyền.POW.KIS.M.CA.T.03	CPOW2204	10/8/2022
88	Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.20	CSTB2215	10/8/2022
89	Chứng quyền.VHM.KIS.M.CA.T.14	CVHM2211	10/8/2022
90	Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.11	CVJC2204	10/8/2022
91	Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.15	CVNM2207	30/9/2022
92	Chứng quyền.VRE.KIS.M.CA.T.19	CVRE2211	30/9/2022
93	Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.14	CHDB2209	30/9/2022
94	Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.23	CHPG2218	30/9/2022
95	Chứng quyền.KDH.KIS.M.CA.T.11	CKDH2211	30/9/2022
96	Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.18	CMSN2211	30/9/2022
97	Chứng quyền.NVL.KIS.M.CA.T.14	CNVL2209	30/9/2022

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 269 nhân viên
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 15,000,000 đồng/người/tháng. Chính sách phúc lợi của Công ty được ban hành nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên khi làm việc. Ngoài các chính sách phúc lợi theo yêu cầu nhà nước, nhân viên còn được hưởng thêm các quyền lợi như: khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24 và bảo hiểm y tế, tham quan - nghỉ mát - thể thao - hoạt động cộng đồng, kết hôn, sinh con, sinh nhật, tang chế, tặng quà nhân ngày lễ lớn trong năm … Công ty luôn tạo điều kiện nhiều hơn cho nhân viên sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động, cân bằng giữa công việc và cuộc sống.
- Bên cạnh chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật, Công ty còn luôn hỗ trợ để tất cả nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm tại các cơ sở uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ. Nhằm mục đích hỗ trợ cho từng Nhân viên học tập, hoàn thiện các kỹ năng, phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có để không ngừng nâng cao năng lực làm việc, phối hợp tốt với các đồng nghiệp và hướng dẫn công việc cho cấp dưới cùng đảm nhiệm công việc công ty giao phó,
- Công ty tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đạo tạo dưới hình thức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài:

Đào tạo nội bộ: Đào tạo trên công việc thực tế, tự đào tạo nâng cao kiến thức thông qua các tài liệu hiện có tại Công ty…

Đào tạo bên ngoài: hỗ trợ kinh phí cho nhân viên tham gia khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn, tọa đàm do các đơn vị tư vấn đào tạo tổ chức như: đào tạo hành nghề chứng khoán, đào tạo tiếng Anh, hội thảo quy định mới Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán….

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nhân viên KIS thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, qua đó chia sẻ, thiết thực giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, mang lại cơ hội và niềm tin trong cuộc sống.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022 vs 2021 (%)	TH vs KH/ (%)
Doanh thu thuần	426.1	935.9	1,162	45.5%	36.7%
Chi phí quản lý	179.9	253.0	265.6	71.1%	67.7%
Lợi nhuận trước thuế	185.0	709.7	896.8	26.1%	20.6%

Những thành tích, sự phát triển của công ty trong các mảng kinh doanh như sau:

- Khối kinh doanh:
  - Mở rộng kênh eKyc, Thành lập Call Center.

- Tăng cường mạng lưới các công ty Quản lý quỹ lớn trong nước (DCVFM, Vinacapital, KIM Việt Nam, SSIAM): cổ phiếu, trái phiếu, ETF.
- Mở rộng tổ chức nước ngoài: Mỹ, Thái Lan, Đài Loan.

- Khối IB:
  - Thực hiện deal IB an toàn hơn: ASG
  - Lựa chọn đối tượng đối tác chiến lược, thương lượng phương án hợp tác (ASAM)
- Mảng Chứng quyền:
  - Đạt tầm Leading Group thị trường giai đoạn đầu
  - Top 1 về thị phần khối lượng giao dịch
  - Top 2 về thị phần giá trị giao dịch
  - Phát hành nhiều mã Chứng quyền nhất trên thị trường
- Mảng IT:
  - Phát triển hệ thống giao dịch mới: nâng cấp core, mở rộng phát triển phòng IT, cải tiến cơ sở hạ tầng.
- Tăng cường quản trị rủi ro: Ban hành quy định về đầu tư vốn chủ sở hữu, thiết lập hạn mức đầu tư cho từng loại tài sản/lĩnh vực đầu tư, thành lập bộ phận Tuân thủ, xây dựng DR center cho IT.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Cuối năm 2022, KIS có tổng tài sản 8,773 tỷ đồng, giảm 1,126 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021. Tài sản cố định là 45.629 tỷ đồng so với đầu năm tăng 19.171 tỷ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Dư nợ phải trả trong năm 2022 giảm 1,257 tỷ đồng so với năm 2021, chủ yếu do vay cho hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Chiến lược chung 2023 với mục tiêu:

- Thị phần: 3.86%
- Doanh thu thuần 803 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 535 tỷ đồng.

Chiến lược trọng tâm:

- Xây dựng mở rộng network: chính sách tập trung trực tuyến, mở rộng cơ sở khách hàng, hoạt động MKT tích cực,
- Khối IB: thúc đẩy nhiệm vụ cốt lõi kinh doanh DCM, mở rộng mạng lưới nhà đầu tư,
- Mở rộng thống trị thị trường CW,
- Đẩy mạnh ETF, tăng cường mạng lưới global.

b) Kế hoạch kinh doanh 2023:

(Đơn vị tiền: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	**1,162,400**	**803,000**
Doanh thu từ phí giao dịch	374,200	270,000
Doanh thu từ lãi vay	482,200	405,000
Doanh thu IB	64,000	49,200

Doanh thu hoạt động (CW, ETF)	242,000	79,100
Chi phí quản lý thông thường	**265,600**	**268,000**
Lợi nhuận trước thuế	**896,800**	**535,000**

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò Quản lý, Giám sát tính hiệu quả trong hoạt động của công ty để đảm bảo các hoạt động của Ban điều hành tuân thủ đúng Luật và Điều lệ của Công ty, các chính sách và định hướng hoạt động tuân thủ đúng các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông và thực thi các chỉ đạo của HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Đạt các chuẩn mực và quy định về hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
- Đảm bảo sự minh bạch trong việc quản lý tiền của nhà đầu tư và tuân thủ nghiêm ngặt việc quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Ban quản trị rủi ro hoạt động chặt chẽ, luôn luôn cập nhật chính sách quản trị rủi ro theo yêu cầu của các cơ quan quản lý để tăng cường hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh.
- Thay đổi nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, mở rộng trụ sở chính.
- Hoàn thiện và đồng nhất cũng như cập nhật các quy chế nội bộ trong công ty.
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh và luôn cập nhật để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, thúc đẩy giao dịch của khách hàng.
- Phát triển hệ thống giao dịch mới, đa dạng hóa các kênh huy động vốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết tâm thực hiện đúng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, và mục tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2023.
- Giữ vững vị thế TOP 10 thị phần môi giới, nỗ lực để đạt vị trí cao hơn.
- Thực hiện chiến lược chủ đạo của năm 2023 là đa dạng hóa kinh doanh, tiếp tục nâng cao vị thế bằng cách dẫn đầu trong các lĩnh vực kinh doanh mới, đồng thời tăng cường và phát triển các lĩnh vực kinh doanh hiện nay.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ			Hình thức	Thay đổi	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Cty khác
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ			
1	Ông Park Won Sang	Chủ tịch	-	-	-	Điều hành	28/04/2017	
2	Ông Lee Chul Ho	Ủy viên	-	-	-	Không điều hành	20/4/2022	
3	Ông An Song Il	Ủy Viên	-	-	-	Không điều hành	14/12/2020	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban Quản trị rủi ro.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Theo đó Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện những vấn đề sau:
  - Đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.
  - Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng theo quy định của Pháp luật.
  - Lập, nộp và công bố thông tin đúng quy định các Báo cáo theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước
- Các cuộc họp của HĐQT:

  Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 146 cuộc họp và ban hành 146 Nghị quyết:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB10	100%
2	2-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG17	100%
3	3-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH08	100%
4	4-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL09	100%
5	5-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR05	100%
6	6-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM11	100%
7	7-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VIC14	100%
8	8-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC08	100%
9	9-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM13	100%

10	10-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE14	100%
11	11-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB15	100%
12	12-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VPB03	100%
13	13-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VPB04	100%
14	14-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW01	100%
15	15-22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW02	100%
16	16-22/NQ-HĐQT	09/02/2022	Thông qua việc thực hiện cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	100%
17	17-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG18	100%
18	18-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG19	100%
19	19-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE15	100%
20	20-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE16	100%
21	21-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB16	100%
22	22-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB17	100%
23	23-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VIC15	100%
24	24-22/NQ-HĐQT	23/02/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VIC16	100%
25	25-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN14	100%
26	26-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL10	100%
27	27-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH09	100%
28	28-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC09	100%
29	29-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR06	100%
30	30-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB11	100%
31	31-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE17	100%
32	32-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM14	100%
33	33-22/NQ-HĐQT	08/03/2022	Thông qua Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
34	34-22/NQ-HĐQT	21/03/2022	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%

35	35-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG20	100%
36	36-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN15	100%
37	37-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL11	100%
38	38-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB18	100%
39	39-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VIC17	100%
40	40-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM12	100%
41	41-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE18	100%
42	42-22/NQ-HĐQT	23/03/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC10	100%
43	43-22/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thông qua thay đổi hình thức trả lương của Tổng giám đốc	100%
44	44-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MBB03	100%
45	45-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MBB04	100%
46	46-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PNJ02	100%
47	47-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PNJ03	100%
48	48-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB12	100%
49	49-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM13	100%
50	50-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL12	100%
51	51-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN16	100%
52	52-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG21	100%
53	53-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB19	100%
54	54-22/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR07	100%
55	55-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền TPB01	100%
56	56-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền TPB02	100%
57	57-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB13	100%
58	58-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG22	100%
59	59-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH10	100%
60	60-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN17	100%

61	61-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL13	100%
62	62-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR08	100%
63	63-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW03	100%
64	64-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB20	100%
65	65-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM14	100%
66	66-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC11	100%
67	67-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM15	100%
68	68-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE19	100%
69	69-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền HPG15	100%
70	70-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền HPG16	100%
71	71-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền MSN13	100%
72	72-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền STB14	100%
73	73-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền HDB09	100%
74	74-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền VNM12	100%
75	75-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền VHM10	100%
76	76-22/NQ-HĐQT	17/05/2022	Thông qua phát hành bổ sung chứng quyền NVL08	100%
77	77-22/NQ-HĐQT	16/06/2022	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Korea Investment & Securities Co. Ltd.,	100%
78	78-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB14	100%
79	79-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG23	100%
80	80-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH11	100%
81	81-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN18	100%
82	82-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL14	100%
83	83-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW04	100%
84	84-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB21	100%
85	85-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC12	100%

86	86-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM16	100%
87	87-22/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VPB05	100%
88	88-22/NQ-HĐQT	27/06/2022	Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
89	89-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MWG01	100%
90	90-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MWG02	100%
91	91-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HDB15	100%
92	92-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG24	100%
93	93-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN19	100%
94	94-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL15	100%
95	95-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM15	100%
96	96-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC13	100%
97	97-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM17	100%
98	98-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE20	100%
99	99-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH12	100%
100	100-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW05	100%
101	101-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW06	100%
102	102-22/NQ-HĐQT	30/06/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW07	100%
103	104-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua giao dịch với Người có liên quan của Công ty	100%
104	105-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Ngân hàng Kookmin chi nhánh Singapore	100%
105	106-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Ngân hàng KEB Hana chi nhánh Singapore	100%
106	107-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Ngân hàng Woori chi nhánh Hồng Kong	100%
107	108-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR09	100%
108	109-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM16	100%
109	110-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG25	100%

110	111-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB22	100%
111	112-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB23	100%
112	113-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MBB05	100%
113	114-22/NQ-HĐQT	05/08/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE21	100%
114	115-22/NQ-HĐQT	08/08/2022	Thay đổi địa điểm phòng giao dịch Bà Triệu	100%
115	116-22/NQ-HĐQT	10/08/2022	Thông qua ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 và thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Sài Gòn	100%
116	117-22/NQ-HĐQT	31/08/2022	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022	100%
117	118-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH13	100%
118	119-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL16	100%
119	120-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM18	100%
120	121-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC14	100%
121	122-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN20	100%
122	123-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG26	100%
123	124-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB24	100%
124	125-22/NQ-HĐQT	29/09/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE22	100%
125	126-22/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022	100%
126	127-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG27	100%
127	128-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH14	100%
128	129-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN21	100%
129	130-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền NVL17	100%
130	131-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền PDR10	100%
131	132-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền POW08	100%
132	133-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB25	100%
133	134-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM17	100%

134	135-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VJC15	100%
135	136-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VNM19	100%
136	137-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE23	100%
137	138-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền HPG28	100%
138	139-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền KDH15	100%
139	140-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền MSN22	100%
140	141-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền STB26	100%
141	142-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VHM18	100%
142	143-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền VRE24	100%
143	144-22/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua phát hành chứng quyền TPB03	100%
144	145-22/NQ-HĐQT	28/10/2022	Thông qua tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022	100%
145	146-22/NQ-HĐQT	21/11/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021	100%
146	147-22/NQ-HĐQT	20/12/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2022	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Tiểu ban quản trị rủi ro đã xúc tiến xây dựng chính sách khả năng chấp nhận rủi ro của công ty, triển khai giám sát hoạt động quản trị các chính sách rủi ro của Ban giám đốc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Thị Cẩm Thanh	Ủy viên	0	

3	Chun Sung Woo	Ủy viên	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:
  - Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2022 đã trình Đại hội đồng cổ đông.
  - Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát việc thực hiện các qui trình nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó có ý kiến với Ban điều hành.
  - Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Có ý kiến và phối hợp với Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Hội đồng Quản trị:

  Các thành viên người Hàn Quốc tự nguyện không nhận thù lao năm 2022.

- Ban Kiểm soát:
  - Trưởng ban : 2,000,000 đồng/tháng
  - Thành viên : 1,500,000 đồng/tháng
  - Thành viên BKS người Hàn Quốc tình nguyện không nhận thù lao trong năm 2022 vừa qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2022 là năm KIS Việt Nam tích cực hoạt động bằng việc củng cố, gia tăng nhân sự kinh doanh, nỗ lực nâng cao thị phần công ty tại tất cả các chi nhánh ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như di dời địa chỉ của Phòng giao dịch Bà Triệu, Sài Gòn sang địa điểm tốt hơn, mở rộng địa điểm kinh doanh của trụ sở chính. Bên cạnh đó công ty còn đẩy mạnh quảng bá trên nhiều phương tiện khác nhau, đưa ra nhiều chương trình khuyến mại và sự kiện nhằm thu hút khách hàng, gia tăng số lượng khách hàng mới và thúc đẩy giao dịch của khách hàng hiện tại. Với những nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ nhân viên của công ty, năm 2022 KIS Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích nổi bật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Trang 5

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đính kèm

- Bảng Cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc

Park Won Sang